

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách trung ương; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương như các biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn Ngân sách trung ương./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị, tp;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Biểu số 01

DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Chủ trương/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều	Ghi chú
						Tổng số	Trong đó: NSTW		Tăng	Giảm		
1	Quốc phòng							353,015	90,649	0	353,015	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>							353,015	90,649	0	353,015	
-	Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng	HL, TP	722 ha	17-21	2258/QĐ-UBND ngày 18/8/2017	49,847	34,275	2,448	2,448		0	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							20,000	0	0	19,800	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>							20,000	0	0	19,800	
-	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị	TP, GL, HL, CL, ĐH, HH	444,08ha	16-21	2111/QĐ-UBND ngày 5/9/2016 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 1822/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	117,420	57,935	20,000	200		19,800	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
3	Khu công nghiệp và khu kinh tế							54,952	0	0	36,658	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>							54,952	0	0	36,658	
-	Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)	Hải Lăng	50 ha	17-21	2942/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1821/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	298,890	267,538	46,326	17,745		28,581	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
-	Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1)	Hải Lăng	Sau nền đường giao thông, đường điện	17-21	2943/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	71,990	64,400	8,626	549		8,077	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
4	Giao thông							75,615	75,183	19,707	131,091	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>							75,615	75,183	19,707	131,091	

Biểu số 02

**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Số quyết định	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Kế hoạch đã giao	Giảm	Tăng	Kế hoạch	Giảm
						Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài					
1	Bảo vệ môi trường				4.407,806	875,754	3.207,948	786,641	277,952.3062	277,952.3062	786,641	
	TỔNG CỘNG				63,619	15,304	43,484	54,106	0	31,000	23,106	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	2017-2022	1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016; 424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017; 4567/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	63,619	15,304	43,484	54,106	31,000		23,106	
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				451,890	34,286	402,564	78,606	0	19,768.3062	58,838	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	VL, GL, HL, ĐH, CL, HH	2017-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	226,710	11,921	199,749	64,513	5,676		58,837	
-	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	HH, GL, HL, TP	2012-2021	1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225,180	22,365	202,815	14,093	14,092.3062		0.6938	
3	Giao thông				2,446,067	618,424	1,799,371	653,929	0	227,184	426,745	
	<i>Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông</i>	ĐH, HH	2013-2023	3208/QĐ-UBND ngày 15/12/2022, 2841/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	2,446,067	618,424	1,799,371	653,929	227,184		426,745	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Số quyết định	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Điều chỉnh kế hoạch	Tăng		Giảm		
						Vốn đối ứng	Trong đó: Vốn nước ngoài						
4	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản <i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>				1,152,920	192,230	684,729	0	205,928	0	205,928		
-	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	Đông Hà	2024-2027	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	1,152,920	192,230	684,729	0	205,928		205,928		
5	Xã hội <i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>				293,311	15,511	277,800	0	72,024.3062	0	72,024.3062		
-	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	2022-2025	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh	293,311	15,511	277,800	0	72,024.3062		72,024.3062		

Biểu số 03

**DỰ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Chủ trương/ Quyết định đầu tư				Đề nghị bổ sung Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW	Ghi chú
					Số quyết định	TMĐT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Trong đó: Vốn nước ngoài		
TỔNG CỘNG										
1	Xã hội					293,311	15,511	277,800	205,776	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>									
-	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	Đồng Hà	Thành lập TTBTXH VÀ PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m ² ; Tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; Đào tạo tập huấn	2022-2025	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh	293,311	15,511	277,800	205,776	